TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Ninh Bình, ngày 12 tháng 12 năm 2025*
Số: 117/2025/QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H **sinh ngày 22/5/1991;** Số CCCD: 038191009550; Địa chỉ: Phố D, xã Y, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Đinh Văn N **sinh ngày 23/12/1990;** Số CCCD: 037090002216; Địa chỉ: Thôn Y, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các điều 55, 81, 82, 83 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H **và anh** Đinh Văn N**.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2*.1. Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị H và anh Đinh Văn N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đinh Nhật M sinh ngày 10/3/2018, cho đến khi cháu

đủ 18 tuổi. Anh Đinh Văn N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng là 2500.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2025 cho đến khi cháu Đinh Nhật M đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng anh N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

2.4.1. Án phí thuận tình ly hôn: Chị Nguyễn Thị H nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.4.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H nhận nộp cả theo quy định của pháp luật là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001363 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND Khu vực 3-Ninh Bình;*
- *THADS tỉnh Ninh Bình;*
- *UBND xã Quỳnh Lưu*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh